

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/KDTM-ST
Ngày: 20/9/2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tám;
2. Bà Phạm Thị Như Sứ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2021/TLST-KDTM ngày 17 tháng 6 năm 2021, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH T (TFSVN); địa chỉ: phòng 4, tầng 1, phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Norimasa IK, chức vụ: Tổng giám đốc;
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Hoàng I, chức vụ: Trưởng phòng thu nợ;
Vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH V; địa chỉ: tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Phước N, chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/5/2021, bản tự khai và tại đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, người đại diện

theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Đào Hoàng I trình bày:

Ngày 14/01/2020, Công ty TNHH T và Công ty TNHH V ký kết hợp đồng tín dụng số 1000450349. Theo nội dung hợp đồng tín dụng, Công ty TNHH T thỏa thuận cho Công ty TNHH V vay số tiền 750.000.000 đồng, mục đích vay: mua xe ô tô Toyota Fortuner, số khung RL4CB3GS5L2466100, số máy 2GD0783074, biển kiểm soát 92A-200.88, thời hạn vay 84 tháng (7 năm), lãi suất vay 6,99%, được điều chỉnh sau mỗi 03 tháng, hiện lãi suất áp dụng là 10,65%, lãi quá hạn 150% lãi suất vay tại thời điểm tương ứng cho phần chậm thanh toán.

Công ty TNHH T đã giải ngân số tiền 750.000.000 đồng vào ngày 17/01/2020 cho Công ty TNHH Đ để thanh toán tiền mua xe cho Công ty TNHH V theo lệnh chuyển tiền số 000078 ngày 17/01/2020.

Sau đó Công ty TNHH V đã thế chấp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 92A-200.88 cho Công ty TNHH T làm tài sản đảm bảo khoản vay, được đăng ký thế chấp ngày 21/01/2020 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, Công ty TNHH V trả tiền vay cho Công ty TNHH T được chia thành 84 chu kỳ, mỗi chu kỳ là một tháng, kỳ trả nợ đầu tiên sẽ được trả sau một tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và kỳ trả nợ tiếp theo sẽ được thực hiện sau đó mỗi tháng một lần. Tuy nhiên, từ sau khi giải ngân đến nay, Công ty TNHH V không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay theo thỏa thuận. Công ty TNHH T đã nhiều lần đôn đốc, giãn nợ nhưng Công ty TNHH V vẫn không thực hiện. Do đó, Công ty TNHH T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH V trả tiền vay gốc là 750.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày 20/9/2021 là 113.459.606 đồng (lãi trong hạn là 105.404.428 đồng và lãi quá hạn là 8.055.178 đồng). Trường hợp Công ty TNHH V không trả đủ số tiền trên, Công ty TNHH T yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp là xe ô tô Toyota Fortuner, số khung RL4CB3GS5L2466100, số máy 2GD0783074, biển kiểm soát 92A-200.88 để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH V, ông Trần Phước N trình bày:

Ngày 14/01/2020, Công ty TNHH T và Công ty TNHH V ký kết hợp đồng tín dụng số 1000450349. Theo nội dung hợp đồng tín dụng, Công ty TNHH V vay Công ty TNHH T số tiền là 750.000.000 đồng, mục đích vay: mua xe ô tô Toyota Fortuner, biển kiểm soát 92A-200.88, thời hạn vay 84 tháng (7 năm), lãi suất vay theo thỏa thuận trong hợp đồng để kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách.

Sau khi ký hợp đồng, Công ty TNHH T đã giải ngân số tiền vay trên. Để đảm bảo cho khoản vay, Công ty TNHH V đã thế chấp chiếc xe ô tô Toyota Fortuner, biển kiểm soát 92A-200.88.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, do tình hình dịch bệnh Covid - 19, kinh doanh khó khăn, Công ty TNHH V không có điều kiện trả tiền vay. Đến nay, Công

ty TNHH T khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH V trả số tiền trên, đại diện Công ty TNHH V cho rằng công ty gặp nhiều khó khăn nên đề nghị được gia hạn, giãn nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn vắng mặt tại các phiên tòa là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T, buộc Công ty TNHH V trả tiền vay gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, trường hợp không trả đủ thì xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô Toyota Fortuner, biển kiểm soát 92A-200.88 để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty TNHH T khởi kiện Công ty TNHH V có trụ sở tại tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam trả tiền vay trong hợp đồng tín dụng, cả hai đều có đăng ký kinh doanh theo pháp luật Việt Nam và đều có mục đích lợi nhuận nên quan hệ pháp luật giải quyết là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đại diện cho nguyên đơn là Công ty TNHH T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là Công ty TNHH T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 08/9/2021 nên Tòa án đã hoãn phiên tòa, đến phiên tòa hôm nay bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng số 1000450349 ngày 14/01/2020 được giao kết giữa Công ty TNHH T và Công ty TNHH V có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Khi giao kết các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện nên căn cứ vào các Điều 117 và Điều 463 Bộ luật Dân sự thì hợp đồng này hợp pháp, do

đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, các bên phải có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng, Công ty TNHH T cấp cho Công ty TNHH V khoản tiền vay gốc là 750.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng (7 năm), lãi suất vay 6,99%/năm, được điều chỉnh sau mỗi 03 tháng/lần, lãi quá hạn 150% lãi suất vay, lịch trả nợ gốc và tiền lãi được thanh toán cuối kỳ mỗi tháng, được chia thành 84 chu kỳ, mỗi chu kỳ là một tháng tương ứng số tiền là 8.928.572 đồng, kỳ trả nợ đầu tiên sẽ được trả sau một tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và kỳ trả nợ tiếp theo sẽ được thực hiện sau đó mỗi tháng một lần.

Sau khi hợp đồng được ký kết, ngày 17/01/2020, Công ty TNHH T đã giải ngân số tiền 750.000.000 đồng cho Công ty TNHH Đ để thanh toán tiền mua xe ô tô Toyota Fortuner, biển kiểm soát 92A–200.88 cho Công ty TNHH V theo lệnh chuyển tiền số 000078 ngày 17/01/2020.

Tuy nhiên, kể từ khi ký kết hợp đồng tín dụng đến nay, Công ty TNHH V vẫn chưa trả bất kỳ khoản tiền vay gốc và lãi cho Công ty TNHH T, tương ứng với thời gian hơn 19 tháng, 19 chu kỳ trả nợ. Do đó, việc Công ty TNHH T khởi kiện cho rằng Công ty TNHH V vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay là có cơ sở, phù hợp với thỏa thuận tại khoản 1.3 Điều 1 của hợp đồng tín dụng và Điều 10 các điều khoản chung của hợp đồng tín dụng.

Như vậy, đối chiếu quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật” với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng về số tiền vay gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn, quyền điều chỉnh lãi suất cho vay thì đến ngày 20/9/2021, Công ty TNHH V còn nợ Công ty TNHH T tổng số tiền vay là 863.459.606 đồng, trong đó: tiền vay gốc là 750.000.000 đồng, lãi trong hạn là 105.404.428 đồng và lãi quá hạn là 8.055.178 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện Công ty TNHH V là ông Trần Phước N thống nhất với số tiền nợ trên nhưng cho rằng công ty đang gặp khó khăn nên không thể có tiền để trả cho Công ty TNHH T.

Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T về việc tranh chấp nghĩa vụ trả tiền trong hợp đồng tín dụng, cần buộc Công ty TNHH V trả cho Công ty TNHH T số tiền vay đến ngày 20/9/2021 là 863.459.606 đồng và tiếp tục trả lãi cho đến khi thi hành xong.

[2.2]. Về tài sản bảo đảm:

Để bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 1000450349 ký ngày 14/01/2020, Công ty TNHH V thống nhất thế chấp 01 chiếc xe ô tô Toyota Fortuner, số khung RL4CB3GS5L2466100, số máy 2GD0783074, biển kiểm soát 92A–200.88 cho Công ty TNHH T được đăng ký thế chấp ngày 21/01/2020 và đã được Trung tâm

Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh cấp văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 05/5/2021 nên hợp pháp.

Do đó, việc Công ty TNHH T yêu cầu được xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô Toyota Fortuner trên để thu hồi khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên là có cơ sở, phù hợp với quy định tại các Điều 299 và Điều 323 Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T được Tòa án chấp nhận nên Công ty TNHH V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 117, 137, 138, 275, 280, 282, 295, 298, 299, 300, 317, 318, 319, 323, 357, 401, 403, 424, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 4, Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các Điều 56, 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP, ngày 29/12/2006 của Chính Phủ quy định về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP; Các Điều 4, 5, 6, 9 Nghị định 102/2017/NĐ-CP, ngày 01/9/2017 của Chính Phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T đối với Công ty TNHH V về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc Công ty TNHH V trả cho Công ty TNHH T tổng số tiền trong hợp đồng tín dụng số 1000450349 ký ngày 14/01/2020 đến ngày 20/9/2021 là 863.459.606 (*Tám trăm sáu mươi ba triệu, bốn trăm năm mươi chín nghìn, sáu trăm không sáu đồng*) đồng, trong đó: tiền vay gốc là 750.000.000 (*Bảy trăm năm mươi triệu*) đồng, lãi trong hạn là 105.404.428 (*Một trăm không năm triệu, bốn trăm không bốn nghìn, bốn trăm hai mươi tám đồng*) đồng và lãi quá hạn là 8.055.178 (*Tám triệu, không trăm năm năm nghìn, một trăm bảy tám đồng*) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/9/2021) cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1000450349 ký ngày 14/01/2020 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty TNHH T thì lãi suất mà Công ty

TNHH V phải tiếp tục thanh toán cho Công ty TNHH T theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất cho vay của Công ty TNHH T.

Trường hợp Công ty TNHH V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền nợ gốc cho Công ty TNHH T, thì Công ty TNHH T có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô Toyota Fortuner, số khung (RL4CB)3GS5L2466100, số máy 2GD0783074, biển kiểm soát 92A-200.88 để thu hồi nợ. (hiện nay chiếc xe ô tô Toyota Fortuner biển kiểm soát 92A-200.88 do Công ty TNHH V đang quản lý, sử dụng).

Trường hợp việc phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TNHH V phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho Công ty TNHH T.

[2]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 37.903.000 (*Ba mươi bảy triệu, chín trăm không ba nghìn*) đồng, Công ty TNHH V phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty TNHH T số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 18.570.000 (*Mười tám triệu, năm trăm bảy mươi nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001845 ngày 17/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

[3]. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

[4]. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Liêm